

Phụ lục I
CUNG CẤP SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG
MỨC ĐỘ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NĂM 2020
(Dành cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ quan, đơn vị: Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
2. Điện thoại: 0206.3853.323 Fax: 0206.3853.323
3. Thư điện tử liên hệ: bandantoc@caobang.gov.vn
4. Tổng số CBCC: 20 công chức.

(Lưu ý: Phạm vi thống kê không bao gồm các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành; bệnh viện, trường học).

B. NỘI DUNG CUNG CẤP SỐ LIỆU

TT	Tiêu chí	Số liệu
I	Hạ tầng kỹ thuật CNTT	
1	Tổng số máy tính tại cơ quan	20
2	Tổng số CBCC tại cơ quan được trang bị máy tính	20
3	Số lượng máy tính của cơ quan được cài đặt phần mềm diệt Virus có bản quyền	20
4	Hệ thống Camera giám sát an ninh (tại bộ phận một cửa và các vị trí xung yếu thuộc trụ sở)	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
5	Hệ thống chống sét lan truyền bảo vệ mạng LAN	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>

TT	Tiêu chí	Số liệu
6	Hệ thống tường lửa/ giám sát truy nhập truy cập trái phép bảo vệ an toàn mạng LAN	Có ☐ Không ☒
7	Mạng LAN đã có hệ thống an toàn dữ liệu (tủ/băng đĩa/SAN/NAS)	Có ☐ Không ☒
8	Màn hình tra cứu TTHC phục vụ người dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Có ☐ Không ☒
9	Đầu đọc mã vạch tra cứu hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Có ☐ Không ☒
5	Bảng thông kết nối Internet theo từng loại kết nối (kbps): (Ghi chú: Cơ quan đang sử dụng loại kết nối nào thì điền thông tin vào loại kết nối tương ứng ở cột bên)	- Leased Line:..... - FTTH: 100 MB - xDSL:..... - Khác:.....
6	Tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kết nối Internet	VNPT Cao Bằng
II	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan	
II.1	Thư điện tử	
1	Số lượng CBCC đã được cấp hòm thư điện tử công vụ.	20
2	Số lượng CBCC thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.	20
II.2	Quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng	

TT	Tiêu chí	Số liệu
1	Số lượng CBCC được cấp phát tài khoản và sử dụng thường xuyên Hệ thống QLVB&ĐH	20
2	Tổng số văn bản đến của cơ quan (không tính văn bản mật):(số liệu từ ngày 15/12/2019 đến ngày 15/12/2020)	3934
3	Số lượng văn bản đến được số hóa và quản lý trong Hệ thống QLVB&ĐH	3934
4	Số lượng văn bản đến được Lãnh đạo xét duyệt trong Hệ thống QLVB&ĐH	3934
5	Tổng số văn bản đi của đơn vị (không tính văn bản mật)	1077
6	Số lượng văn bản đi được số hóa và quản lý trong Hệ điều hành QLVB&ĐH	1077
7	Số lượng văn bản đi được Lãnh đạo xét duyệt trong Hệ thống QLVB&ĐH	1077
8	Số lượng văn bản đi trao đổi giữa cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử	1075
9	Số lượng văn bản đi trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	2
II.3	Ứng dụng chữ ký số	
1	Tổng số văn bản đi được ký số bằng chữ ký số cơ quan và gửi đi trên môi trường mạng/ Tổng số văn bản đi của cơ quan	1059/1077
2	Tổng số văn bản đi được ký số của Lãnh đạo cơ quan và gửi đi trên môi trường mạng/ Tổng số bản văn bản đi của cơ quan	1059/1077 (18 văn bản còn lại là văn bản của các phòng chuyên môn ban hành qua hệ thống có chữ ký của Trưởng phòng, không có chữ ký của Lãnh đạo Ban)
II.4	Triển khai ứng dụng cơ bản (Ứng dụng cơ bản là ứng dụng phục vụ chung cho hoạt động quản lý và công tác quản trị nội bộ trong các CQNN của tỉnh (nhân sự, tài sản, kinh phí hoạt động...))	

TT	Tiêu chí	Số liệu
1	Triển khai sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức	<input type="checkbox"/> Đã triển khai <input checked="" type="checkbox"/> Chưa triển khai
2	Triển khai sử dụng phần mềm quản lý kế toán - tài chính	<input checked="" type="checkbox"/> Đã triển khai <input type="checkbox"/> Chưa triển khai
3	Triển khai sử dụng phần mềm quản lý tài sản	<input type="checkbox"/> Đã triển khai <input checked="" type="checkbox"/> Chưa triển khai
4	Triển khai sử dụng phần mềm Quản lý Thi đua - Khen thưởng	<input type="checkbox"/> Đã triển khai <input checked="" type="checkbox"/> Chưa triển khai
II.5	<i>Ứng dụng chuyên ngành</i> <i>(Ứng dụng chuyên ngành là ứng dụng nhằm thực hiện những công việc, nghiệp vụ chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước riêng của cơ quan)</i>	(Điền thông tin chi tiết tại Bảng 1 kèm theo)
II.6	Phần mềm quản lý quá trình giải quyết TTHC	
1	Ứng dụng phần mềm một cửa	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
2	Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	0
3	Tổng số TTHC được đưa vào áp dụng trong phần mềm/ Tổng số TTHC của đơn vị	2/2 đạt 100%
4	Tổng số hồ sơ được tiếp nhận, thụ lý và quản lý trong phần mềm 1 cửa/ Tổng số hồ sơ tiếp nhận, thụ lý và có hạn thụ lý trong năm	20/20
5	Tổng số hồ sơ tiếp nhận và thụ lý được công khai tình trạng giải quyết trên mạng Internet/ Tổng số hồ sơ tiếp nhận và thụ lý trong năm tại UBND tại đơn vị	20/20
III	<i>CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN TRANG TTĐT</i>	
	Chuyên mục Giới thiệu chung	

TT	Tiêu chí	Số liệu
1	Thông tin về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức, đơn vị trực thuộc	<input checked="" type="checkbox"/> Đầy đủ <input type="checkbox"/> Không đầy đủ <input type="checkbox"/> Không đăng tải Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=69246&catname=to-chuc-bo-may https://bandantoc.caobang.gov.vn/bandantoc/1330/33016/71624/Chuc-nang-nhiem-vu/ https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=71625&catname=qua-trinh-phat-trien https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=71627&catname=phong-dan-toc-cac-huyen
2	Thông tin giao dịch chính thức (bao gồm địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử chính thức để giao dịch và tiếp nhận các thông tin của đơn vị và các đơn vị trực thuộc)	<input checked="" type="checkbox"/> Đầy đủ <input type="checkbox"/> Không đầy đủ <input type="checkbox"/> Không đăng tải Tại Footer địa chỉ cuối trang có ghi đầy đủ thông tin
3	Thông tin về lãnh đạo cơ quan và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc (Bao gồm các thông tin họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức, nhiệm vụ đảm nhiệm)	<input checked="" type="checkbox"/> Đầy đủ <input type="checkbox"/> Không đầy đủ <input type="checkbox"/> Không đăng tải Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=71626&catname=cac-phong-chuyen-mon
Chuyên mục Chỉ đạo, điều hành		
4	Kế hoạch/ Lịch công tác hàng tháng	<input checked="" type="checkbox"/> Đầy đủ, kịp thời 12 tháng <input type="checkbox"/> 5 – 11 tháng <input type="checkbox"/> Dưới 5 tháng Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/bandantoc/1330/33016/86106/Lich-lam-viec-tuan/
5	Ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo (Văn bản, Biên bản họp hoặc mệnh lệnh) hàng tháng	<input checked="" type="checkbox"/> Đầy đủ, kịp thời 12 tháng <input type="checkbox"/> 5 – 11 tháng

TT	Tiêu chí	Số liệu
		<p>ﷲ Dưới 5 tháng</p> <p>Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/bandantoc/1330/33016/86103/Thong-tin-chi-dao--dieu-hanh/</p>
6	Thông tin về khen thưởng, xử phạt đối với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc lĩnh vực của ngành	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có đăng tải</p> <p>ﷲ Không</p> <p>Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=85481&catname=khen-thuong-xu-phat</p>
Chuyên mục Thông tin tuyên truyền		
7	Tổng số tin, bài về tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật nói chung	<p>Số lượng: 19</p> <p>Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/bandantoc/1330/33016/86099/Tin-tuc-hoat-dong/</p>
8	Tổng số tin, bài tuyên truyền chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan	<p>Số lượng: 6</p> <p>Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=86101&catname=tin-tuc-trong-nganh</p>
Chuyên mục Quy hoạch, chiến lược, kế hoạch dài hạn		
9	Thông tin Quy hoạch/ chiến lược/ kế hoạch phát triển ngành	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có</p> <p>ﷲ Không</p> <p>Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=86130&catname=linh-vuc-nganh</p>
Chuyên mục Văn bản QPPL		
10	Danh sách VB QPPL do đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành (Số ký hiệu, trích yếu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, file đính kèm) trong năm	<p><input checked="" type="checkbox"/> Đầy đủ:</p> <p>ﷲ Không đầy đủ:</p> <p>Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/bandantoc/1330/33016/85474/Van-ban-du-thao/</p>
11	Liên kết CSDL văn bản QPPL cấp tỉnh và trung ương	<p><input checked="" type="checkbox"/> Có Tại mục điều khiển đa năng với baner: Văn bản pháp luật có kết nối với trang: http://vbpl.vn/caobang/Pages/vanban.aspx?qqbh=532&dvid=241</p>

TT	Tiêu chí	Số liệu
		☐ Không
	Chuyên mục dự án, hạng mục đầu tư	
12	Danh mục dự án đang đầu tư và đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm	☑ Đầy đủ: ☐ Không đầy đủ: Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=85477&catname=du-an-dang-trien-khai
13	Danh mục dự án chuẩn bị đầu tư, đang mời gọi đầu tư	☐ Đầy đủ: ☑ Không đầy đủ: Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=85478&catname=du-an-da-hoan-tat
	Chuyên mục Dịch vụ công trực tuyến	
14	DVC TT mức độ 1 và 2 (ghi rõ số lượng TTHC)	2
15	DVC TT mức độ 3	☐ Có ☑ Không
16	DVC TT mức độ 4	☐ Có ☑ Không
	Chuyên mục Thống kê, báo cáo	
17	Báo cáo công tác hàng quý (Báo cáo kinh tế xã hội hàng quý) (ghi rõ quý báo cáo đưa lên chuyên mục)	Số lượng: 4 (Báo cáo công tác dân tộc: quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng, báo cáo năm) Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=85480&catname=bao-cao-thong-ke
18	Báo cáo công tác năm (Báo cáo kinh tế xã hội năm)	☑ Có ☐ Không Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/Default.aspx?sname=bandantoc&sid=1330&pageid=33016&catid=85480&catname=bao-cao-thong-ke
	Chuyên mục Ý kiến góp ý/ Hỏi đáp	

TT	Tiêu chí	Số liệu
19	Đăng tải danh sách dự thảo văn bản, văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách cần xin ý kiến trong năm	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/bandantoc/1330/33016/85474/Van-ban-du-thao/
20	Có mục lấy ý kiến góp ý, hỏi đáp của tổ chức cá nhân, đăng tải nội dung trả lời các ý kiến	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Link: https://bandantoc.caobang.gov.vn/bandantoc/1330/33016/85474/Van-ban-du-thao/
IV	CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN (Chi tiết tại Bảng 2 kèm theo)	
1	Tổng số DVC TT mức độ 3/ Tổng số TTHC của đơn vị	0
2	Tổng số DVC TT mức độ 4/ Tổng số TTHC của đơn vị	0
3	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3/ Tổng số hồ sơ đơn vị tiếp nhận và thụ lý (trong năm)	0
4	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 4/ Tổng số hồ sơ đơn vị tiếp nhận và thụ lý (trong năm)	0
5	Tổng số hồ sơ TTHC qua DVC TT mức độ 3 và 4 trả đúng hạn/ Tổng số hồ sơ nhận, thụ lý trực tuyến mức độ 3 và 4 tại đơn vị	0
V	MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	
1	Ban hành Quy hoạch/ Đề án/ Kế hoạch/ Nghị quyết có nội hàm bao quát tổng thể về CNTT trong giai đoạn 5 năm	<input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không
2	Ban hành kế hoạch CNTT năm	<input checked="" type="checkbox"/> Có KH số 26/KH-BDT ngày 25/7/2020 <input type="checkbox"/> Không
3	Ban hành văn bản quy định về tổ chức ứng dụng các hệ thống thông tin và bảo đảm an toàn an ninh thông tin nội bộ; quy định về gửi nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số,trong nội bộ	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Quy chế số 25/QC-BDT ngày 19/3/2018 về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng

TT	Tiêu chí	Số liệu
4	Quy định hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
5	Ban hành văn bản quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ)	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Thông báo số 19/TB-BDT ngày 9/9/2020 về tiếp nhận giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng.
6	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng/ Trang	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Quy chế số 37/QC-BDT ngày 2/4/2018 về Ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
7	Báo cáo theo yêu cầu và theo định kỳ về CNTT	<input checked="" type="checkbox"/> Đầy đủ: <input type="checkbox"/> Không đầy đủ: <input type="checkbox"/> Không
VI	NHÂN LỰC CNTT	
1	Cán bộ phụ trách về CNTT tại cơ quan	<input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
2	Cán bộ phụ trách CNTT có trình độ ĐH chuyên ngành CNTT trở lên	<input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không
3	Số lượt cán bộ phụ trách CNTT được tập huấn chuyên sâu về CNTT trong năm (chứng chỉ CSDL, quản trị mạng...)	<input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không
4	Cán bộ phụ trách CNTT được đào tạo một trong số các chứng chỉ nghiệp vụ lập, quản lý, giám sát dự án đầu tư CNTT theo Nghị định số 102/2009/NĐ-CP	<input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/> Không
5	Số lượng cán bộ công chức của đơn vị đã qua đào tạo và sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm phục vụ công việc	20

Thông tin về người cung cấp thông tin:

- Họ và tên người cung cấp thông tin: Hà Thị Huyền Trang

- Bộ phận công tác: Văn phòng – Chính sách
- Chức vụ: Chuyên viên.
- Điện thoại liên lạc: 0942.116.911
- E-mail công vụ: bdt@caobang.gov.vn hoặc vpbdt@caobang.gov.vn

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Hà Thị Huyền Trang

Hà Văn Vui

UBND TỈNH CAO BẰNG
BAN DÂN TỘC

BẢNG 1: DANH SÁCH CÁC ỨNG DỤNG CHUYÊN NGÀNH

TT	Tên ứng dụng	Cơ quan chủ trì	Cơ quan xây dựng ứng dụng <i>Đánh dấu [x] vào ô phù hợp</i>		Quy mô sử dụng <i>Đánh dấu [x] vào ô phù hợp</i>		Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác <i>(Có: 1/ Không: 0)</i>
			Ứng dụng do Bộ chuyên ngành xây dựng	Ứng dụng do tỉnh xây dựng	Tại CQNN cấp tỉnh	Toàn tỉnh	
1	Phần mềm tổng hợp số liệu thực hiện Chương trình 135	Ủy ban Dân tộc	x			x	1

BẢNG 2: DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

TT	Nhóm dịch vụ	Tên dịch vụ	Mã số theo CSDL quốc gia về TTHC	Mã số theo đơn vị gán	Mức độ cung cấp trực tuyến cao nhất		Hiệu quả sử dụng				Hình thức thanh toán đối với DVCTT mức độ 4 (Ghi rõ: Chuyển khoản, thẻ, hình thức khác nếu có)	Ghi chú
					Mức độ 3	Mức độ 4	Số lượng hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết thủ công (không qua phần mềm một cửa điện tử) từ đầu năm đến nay	Số lượng hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tiếp qua phần mềm một cửa điện tử (không trực tuyến) từ đầu năm đến nay	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã tiếp nhận, giải quyết từ đầu năm đến nay	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến từ đầu năm đến nay		
(1)	(2)	(3)			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Ghi chú:

- Không thống kê DVCTT do các bộ đang triển khai tại các cơ quan ngành dọc, vì nội dung này đã sử dụng để đánh giá các bộ.
- Cột (2), (3): Ví dụ: Nhóm dịch vụ đăng ký và thành lập doanh nghiệp (2) gồm có các dịch vụ (3): Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên; Đăng ký thành lập công ty TNHH 2 thành viên; Đăng ký công ty cổ phần; đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân...
- Trường hợp không khai báo thông tin về số lượng hồ sơ tại cột (6), (7), (8), (9) tương ứng với mỗi dịch vụ khai báo được hiểu là không có hồ sơ phát sinh.
- Cách ghi thông tin cột: (4), (5)
- + Cột (4): Đánh dấu X nếu mức cung cấp trực tuyến cao nhất đối với dịch vụ là mức 3, đồng thời để trống cột (5).
- + Cột (5): Đánh dấu X nếu mức cung cấp trực tuyến cao nhất đối với dịch vụ là mức 4, đồng thời để trống cột (4).